

Số: 6 /TM - BVUB

Bắc Giang, ngày 06 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Bắc Giang có kế hoạch thực hiện mua sắm: Mua vật tư y tế, dụng cụ y tế nhà thuốc Bệnh viện.

Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Tiếp nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Thảo, Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. SĐT: 0966.818.081

Địa chỉ nhận bản điện tử: bvubuou@bacgiang.gov.vn.

Thời hạn nhận báo giá: Trước 16h30 ngày 19/3/2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.



CHỖ CHỮ KÝ

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo thư mời số 6 /TM - BVUB ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Clip cầm máu hai chiều	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở $\geq 11\text{mm}$, xoay 2 chiều 360 độ. Chiều dài các cỡ $\geq 1950\text{mm}$. Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Đóng mở được nhiều lần. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng tối thiểu 10,1mm. Độ mở $\geq 135^\circ$; - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene Tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại một nước tham chiếu.	Cái	150	
2	Lọng thắt chân Polyp kèm tay cầm	"Loop thắt chân polyp liền tay cầm: Độ mở $\geq 30\text{mm}$. Chiều dài làm việc: 1650-1950-2300mm.	Cái	2	
3	Lọng thắt chân Polyp kèm tay cầm	"Loop thắt chân polyp liền tay cầm: Độ mở $\geq 40\text{mm}$. Chiều dài làm việc: 1650-1950-2300mm.	Cái	2	
4	Băng chun y tế 3 móc	Chất liệu: Sợi cotton kết hợp sợi cao su, kích thước tối thiểu 10,2cm x 190cm	Cuộn	60	
5	Băng chun y tế 4 móc	Chất liệu: Sợi cotton kết hợp sợi cao su, kích thước tối thiểu 16cm x 190cm	Cuộn	60	
6	Bình (quả) dẫn lưu vết thương áp lực âm	- Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình tối thiểu 3 lít xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ “Y”, ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux. Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gấp gẫy, tiết trùng. '- Dung dẫn lưu vết thương 200ml (Fr 10). '- Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Quả	180	
7	Bình (quả) dẫn lưu vết thương áp lực âm	- Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình tối thiểu 3 lít xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ “Y”, ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux. Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gấp gẫy, tiết trùng.	Quả	60	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Dùng dẫn lưu vết thương 400ml (Fr 14). - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016			
8	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần (2 ngày)	- Kích thước: $\geq 300\text{ml}$ (L) - Tốc độ dòng liên tục: 2ml/h hoặc 5ml/h - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone HR-28U (80%) và Silicone BASE 30U (20%) - Áp suất trong bình: 6-9 PSI - Kích thước lỗ lọc hạt: 2 màng lọc 150μm và 15μm - Kích thước lỗ lọc khí: 1.2 μm - Vỏ ngăn tia cực tím: Tối thiểu 380nm, chặn UV-B, UV-C, và hầu hết UV-A - Thang đo thể tích nằm bên trong bóng. - Nắp dây kết nối có màng hydrophobic lỗ lọc 0.2μm loại bỏ hết khí trong dây dẫn đồng thời trống tràn dịch.	Chiếc	50	
9	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần (3 ngày)	- Bơm truyền dịch đàn hồi sử dụng 1 lần để truyền thuốc liên tục cho các ứng dụng trong ung thư, phát triển riêng cho truyền 5-fluorouracil. Sản phẩm kết hợp công nghệ chip vi lưu với bộ điều chỉnh lưu lượng kênh rộng, tăng cường khả năng kiểm soát, duy trì độ chính xác lưu lượng cao rất quan trọng cho việc điều trị hiệu quả. - Chiều dài bộ điều chỉnh lưu lượng: $\geq 51\text{mm}$ - Dung tích bình bơm: 100ml, 180ml, 275ml - Tốc độ dòng chảy liên tục: 0.5, 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 7 or 10 (ml/h). - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone - Thể tích dư còn lại cố định $\leq 3\text{ml}$ - Bộ lọc kép: bộ lọc hạt nội tuyến: 1.2μm và bộ lọc khí : 0.2μm - Công nạp thuốc có van một chiều, ngăn ngừa thuốc chảy ngược. Được thiết kế bao gồm một thân nhiệt dẻo không chứa DEHP được lắp ráp bằng sóng siêu âm và một màng ngăn bằng silicon không chứa latex. - Kẹp di động được thiết kế để dễ dàng lắp trên giá đỡ.	Chiếc	20	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần (5 ngày)	Bơm truyền dịch đàn hồi sử dụng 1 lần để truyền thuốc liên tục cho các ứng dụng trong ung thư, phát triển riêng cho truyền 5-fluorouracil. Sản phẩm kết hợp công nghệ chip vi lưu với bộ điều chỉnh lưu lượng kênh rộng, tăng cường khả năng kiểm soát, duy trì độ chính xác lưu lượng cao rất quan trọng cho việc điều trị hiệu quả. - Chiều dài bộ điều chỉnh lưu lượng: ≥ 51 mm - Dung tích bình bơm: 100ml, 180ml, 275ml - Tốc độ dòng chảy liên tục: 0.5, 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 7 or 10 (ml/h). - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone - Thể tích dư còn lại cố định ≤ 3 ml - Bộ lọc kép: bộ lọc hạt nội tuyến: 1.2μm và bộ lọc khí: 0.2μm - Cổng nạp thuốc có van một chiều, ngăn ngừa thuốc chảy ngược. Được thiết kế bao gồm một thân nhiệt dẻo không chứa DEHP được lắp ráp bằng sóng siêu âm và một màng ngăn bằng silicon không chứa latex. - Kẹp di động được thiết kế để dễ dàng lắp trên giá đỡ.	Chiếc	10	
11	Bơm tiêm 5 ml	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE;	Chiếc	1000	
12	Bơm tiêm 10 ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy. - Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE;	Chiếc	1000	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
13	Dây truyền dịch	- Dây dẫn: Dài $\geq 1500\text{mm}$, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC trắng silicon có độ đàn hồi cao. Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Có công tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vận để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế màng lọc khuẩn $0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8.5\text{ml}$. Đường kính ngoài 14.2mm - 14.5mm. Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm. Có màng lọc dịch $15\mu\text{m}$. - Kim: $21\text{G} \times 1\frac{1}{2}$, $22\text{G} \times 1\frac{1}{2}$", $23\text{G} \times 1\frac{1}{2}$" , $22\text{x}3/4$ và các cỡ khác theo yêu cầu. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE.	Chiếc	500	
14	Thẻ thu mẫu Test HP qua hơi thở (tương thích máy xét nghiệm Helicobacter Pylori HUBT – 20)	- Bộ thẻ nhựa dùng 1 lần được đóng gói nilong - Nhiệt độ bảo quản: $<30^\circ\text{C}$ - Trọng lượng: 13-14g - Kích thước: $115\text{mm} \times 61\text{mm} \times 45 \times 10\text{mm}$ - Trên thẻ có chỉ thị màu (dùng để đánh giá lượng mẫu)	Cái	40	
15	Bông 10g	- Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ thiên nhiên 100% cotton, có độ thấm hút cao - Bông trắng, không mùi, xơ bông mảnh, mềm mại, trắng mịn không có xơ ngoại lai, không lẫn tạp chất, mảnh lá và vỏ hạt. Tắm bông dày mỏng đa dạng đáp ứng yêu cầu của Bệnh viện - Lớp bông màu trắng, đồng nhất không mùi, gồm những sợi có độ dài $\geq 1\text{cm}$ - Chất tan trong nước: Không quá 0,5%; - Không mùi, không vị. Không độc tố và không gây dị ứng. - Tốc độ hút nước: ≤ 5 giây - Độ ẩm: $\leq 8\%$; pH: Trung tính; không có tinh bột và Dextrin - Clorid: $\leq 0,005\%$; Sunfat: $\leq 0,01\%$; Chất béo: $\leq 0,3\%$	gói	500	
16	Cồn sát khuẩn 70 độ	Nồng độ Ethanol 70	chai	200	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
17	Băng dính cuộn vải lụa y tế (5x5cm)	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO13485	Cuộn	300	
18	Bông gạc đắp vết thương 8x15cm	Sản phẩm được làm từ vải không dệt mềm mại, gạc ở giữa thấm hút dịch tốt- Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. - Tốc độ hút nước =< 5 giây - Độ ngậm nước : >8gr nước/gr gạc - Độ trắng: >90% - Chất tan trong nước ≤0.5%. Độ pH: trung tính. - Độ ẩm: 5 - 6.5%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Hàm lượng chất béo: ≤0,5%. - Kích thước: 8cm x 15cm - Đã tiệt trùng bằng khí E.O Gas	Gói	600	
19	Bơm cho ăn sử dụng một lần 50ml	Bằng nhựa, dung tích 50 ml, đốc xi lanh nắp vừa dây cho ăn và có nắp đây, pitt tông có khóa bề gậy để hủy sau khi sử dụng. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485;	Cái	350	
20	Găng tay khám bệnh dùng trong y tế	Sản xuất từ cao su thiên nhiên Latex 60 % HA, Màu trắng tự nhiên của cao su. - Sử dụng 1 lần. - Chưa tiệt trùng - Tiêu chuẩn áp dụng ISO 13485:2016, TCVN 6343 - Số công bố: 240000718/PCBA-HCM a) Kích thước - Chiều dài: ≥ 140 mm - Chiều dày ngón tay ≥ 0.1mm - Chiều dày lòng bàn tay ≥ 0.08mm - Chiều rộng lòng bàn tay: + Size 6.5: 83 ± 5 mm; Size 7.0: 89 ± 5 mm; Size 7.5: 95 ± 5 mm; Size 8.0:	Đôi	600	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		102± 6 mm b) Chỉ tiêu cơ lý tính - Lực kéo đứt: Trước và sau già hóa: $\geq 7N$ - Độ dẫn dài khi đứt: Trước và sau già hóa: $\geq 670\%$ c) Chỉ tiêu lỗ thủng: AQL 1.5 d) Phủ bột bấp chống dính, 80 ± 20 mg/chiếc (tối đa 10 mg/dm²) Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, túi mềm, dai đường hàn chắc chắn - Lớp giấy bảo vệ: giấy decal có keo dính. - Kích thước: 140 x 250 mm ± 10 - Kích cỡ $\Phi 45$, $\Phi 60$ - Miệng túi: $\Phi 45$mm, 60mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001			
21	Túi hậu môn nhân tạo		Cái	200	
22	Khẩu trang y tế	- 02 lớp ngoài: Vải không dệt polypropylene đạt tiêu chuẩn. - Lớp giữa: Vải lọc polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Quai khẩu trang: Vải thun có khả năng co giãn tốt. - Kích thước: 17,5 cm x 9,5 cm x 3 lớp, - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001	Cái	1100	
23	Kim luồn tĩnh mạch 24G	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngấm. vật liệu FEP-Teflon. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE - ISO 10555 *Kim G24: - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ	cái	1600	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Chứng nhận 510 của FDA cho kim G24			
24	Clip cầm máu Titan dùng trong phẫu thuật nội soi	Chất liệu titan hình chữ V, thiết kế rãnh hình trái tim giúp clip giữ chắc chắn trên hàm kẹp tránh hiện tượng rơi clip khi kẹp. Cấu tạo vì giúp người dùng dễ dàng lấy clip. Các cỡ S, M, ML. Đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485	Cái	100	
25	Clip cầm máu Polymer dùng trong phẫu thuật nội soi	Chất liệu polymer không tiêu, không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang. Cơ chế kẹp lạnh giúp cầm máu an toàn và gai dọc thân clip với chân bám 360 độ chống trượt. Các cỡ M, ML, L, XL.Cỡ M kẹp mạch từ 2-7mm, ML kẹp mạch từ 3-10mm, L kẹp mạch từ 5-13mm, XL kẹp mạch từ 7-16mm. Đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485	Cái	120	
		Kim đầu cong 18G dài 80mm, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoảng màng cứng dễ dàng và chính xác			
26	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc ≤ 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Bơm tiêm 20 ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm. Tiêu chuẩn EC, ISO 13485	Bộ	50	
		Dung tích ≥ 3 ml/ống tiêm - Thành phần chính: Natri hyaluronat - Hàm lượng: 15mg/1ml - Mục đích: sử dụng sau phẫu thuật để làm giảm sự kết dính của mô xung quanh phẫu trường. - Sản phẩm không có tính oxy hóa và độc tính			
27	Bơm tiêm chứa hoạt chất chống dính sau phẫu thuật (Protad In 3ml)	Dung tích ≥ 1.1 ml/ống tiêm - Thành phần chính: Natri hyaluronat - Hàm lượng: 15mg/1ml	Ống	40	
28	Bơm tiêm chứa hoạt chất chống dính sau phẫu thuật (Protad In 1,1ml)	Dung tích ≥ 1.1 ml/ống tiêm - Thành phần chính: Natri hyaluronat - Hàm lượng: 15mg/1ml	Ống	100	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Mục đích: sử dụng sau phẫu thuật để làm giảm sự kết dính của mô xung quanh phẫu trường. - Sản phẩm không có tính oxy hóa và độc tính			
29	Vật liệu cầm máu tự tan tiêu chuẩn, Kích thước 10cm x20cm	Vật liệu cầm máu dạng lưới mỏng, được sản xuất từ 100% vật liệu hữu cơ Oxy hóa Cellulose tái tổ hợp. Độ PH thấp (2,4). Hàm lượng Carboxyl: 18,2. Vật liệu cầm máu làm từ sợi viscose, độ bền kéo từ 8-10N. Cầm máu nhanh trong vòng 2-3 phút, dễ bám dính vào vết thương và tự tiêu hoàn toàn sau 7 tới 14 ngày. Sợi vải màu trắng, hơi phai màu vàng nhẹ, mùi thơm caramel, sợi vải khô, có thể khâu hoặc cắt mà không bị sòn, lưới mềm, dễ thao tác, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng. Có thể cắt, khâu sử dụng trong các phẫu thuật khác nhau. Đóng gói tiệt trùng bằng tia Gamma, kháng khuẩn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Miếng	200	
30	Kem trị sẹo	Dimethicon/ Viny Dimethicon Crosspolymer, Decamethyltetrasiloxane, Ascorbyl palmitate	Tuýp	30	
31	Nước bọt nhân tạo	Amylase+ Lipase+ Albumin+ Xyliton+ Glycerin+ Sorbiton+ Sodium Chloride+ Potassium Chloride+ Dipotassium Hydrogen +Phosphate+ Calcium Chloride+ Magnesium Chloride+ Phụ liệu vừa đủ	Lọ	150	
32	Mặt nạ 5 điểm	- Lưới mặt nạ được làm từ chất liệu Polycaprolactone là một loại polyester có nhiệt độ nóng chảy thấp khoảng 65-70 độ với thiết bị làm ấm mặt nạ bằng nước và duy trì hình dạng đã tạo khuôn ở nhiệt độ thường; - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) có đặc tính cứng rắn, chắc, không giòn, cách điện, không thấm nước, chịu được nhiệt độ và hóa chất; - Mặt nạ có áp dụng khả năng kháng khuẩn đặc biệt giúp tăng khả năng kháng khuẩn và cải thiện tính chất cơ học; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE; - Tỷ lệ đục lỗ: 22% và 36% - Độ dày: 2,4mm và 3,2mm	Cái	50	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
33	Mặt nạ 3 điểm	- Lưới mặt nạ được làm từ chất liệu Polycaprolactone là một loại polyester có nhiệt độ nóng chảy thấp khoảng 65-70 độ với thiết bị làm ẩm mặt nạ bằng nước và duy trì hình dạng đã tạo khuôn ở nhiệt độ thường; - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) có đặc tính cứng rắn, chắc, không giòn, cách điện, không thấm nước, chịu được nhiệt độ và hóa chất; - Mặt nạ có áp dụng khả năng kháng khuẩn đặc biệt giúp tăng khả năng kháng khuẩn và cải thiện tính chất cơ học; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE; - Tỷ lệ đục lỗ: 22% và 36% - Độ dày: 2,4mm và 3,2mm	Cái	50	
34	Mặt nạ 2 điểm	- Lưới mặt nạ được làm từ chất liệu Polycaprolactone là một loại polyester có nhiệt độ nóng chảy thấp khoảng 65-70 độ với thiết bị làm ẩm mặt nạ bằng nước và duy trì hình dạng đã tạo khuôn ở nhiệt độ thường; - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) có đặc tính cứng rắn, chắc, không giòn, cách điện, không thấm nước, chịu được nhiệt độ và hóa chất; - Mặt nạ có áp dụng khả năng kháng khuẩn đặc biệt giúp tăng khả năng kháng khuẩn và cải thiện tính chất cơ học; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE; - Tỷ lệ đục lỗ: 22% - Độ dày: 2,4mm và 3,2mm	Cái	50	
35	Mặt nạ 6 điểm	- Lưới mặt nạ được làm từ chất liệu Polycaprolactone là một loại polyester có nhiệt độ nóng chảy thấp khoảng 65-70 độ với thiết bị làm ẩm mặt nạ bằng nước và duy trì hình dạng đã tạo khuôn ở nhiệt độ thường; - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) có đặc tính cứng rắn, chắc, không giòn, cách điện, không thấm nước, chịu được nhiệt độ và hóa chất; - Mặt nạ có áp dụng khả năng kháng khuẩn đặc biệt giúp tăng khả năng kháng khuẩn và cải thiện tính chất cơ học;	Cái	50	

STT	Tên dụng cụ y tế	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE; - Tỷ lệ đục lỗ: 22% - Độ dày: 2,4mm và 3,2mm			
36	Gel phòng ngừa và điều trị tổn thương da do xạ trị (Flamigel RT 40g)	Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p-hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA.	Tuýp	200	
37	Gel phòng ngừa và điều trị tổn thương da do xạ trị (Flamigel RT 100g)	Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p-hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA.	Tuýp	200	
38	Dung dịch xịt ngoài da (Radioderm 30ml)	Nước tinh khiết, sodium hyaluronate, glycine, L-proline, L-leucine, L-Lysine, hydrochloride, muối methyl 4 - hydroxybenzoate sodium, muối propyl 4-hydroxybenzoate sodium, propylene glycol, tetrasodium EDTA	Chai	100	
39	Dung dịch xịt miệng (Mucosamin Spray 30ml)	Nước tinh khiết, Natri Hyaluronat, Glycine, L-Proline, L-Leucine, L-Lysine HCl, Natri Methyl Parahydroxybenzoate, Natri Propyl Parahydroxybenzoate, Propylene Glycol, Tetrasodium EDTA	Chai	100	
40	Dung dịch xúc miệng (Mucosamin Mouthwash 250ml)	Nước tinh khiết, Natri Hyaluronat. Glycine, L-Proline, L-Leucine, L-Lysine HCl, Methyl Parahydroxybenzoate, Propyl Parahydroxybenzoate, Propylene Glycol, Polyvinylpyrrolidonr K90, Hương cam thảo bạc hà, Saccharin, Polysorbate 20, E131 85% chất tạo màu, Tetrasodium EDTA	Chai	100	
	Tổng cộng: 40 danh mục				

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày /2025 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

(Tên đơn vị):
Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:.....ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 180 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)